

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(BEN THANH WASUCO JSC)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103005880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/04/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch số: 106/TB-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 08 tháng 02 năm 2010)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- ❖ **Trụ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành**
194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- ❖ **Trụ sở Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**
56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Hà Nội**
Số 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chi nhánh Chợ Lớn**
Số 110C Ngô Quyền, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông **Lê Dũng**

Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại: (08) 3829 7144

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH (BEN THANH WASUCO JSC)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103005880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/04/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 9.360.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 93.600.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A & C)

- Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3827 2295 Fax: (08) 3827 2300
- Website : www.auditconsult.com.vn

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3821 8666 Fax: (08) 3914 4372
- Email : dag@dag.vn Website: www.dag.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

- Địa chỉ : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3944 5175 Fax: (04) 3944 5176

Chi nhánh Chợ Lớn

- Địa chỉ : 110C Ngô Quyền, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3853 9623 Fax: (08) 3853 5155



MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	5
3. Rủi ro đặc thù	5
4. Rủi ro khác.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	6
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
1.1 Giới thiệu về Công ty	8
1.2 Lịch sử hình thành và phát triển	9
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	10
3.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).....	10
3.2 Hội đồng Quản trị (HĐQT)	11
3.3 Ban Kiểm soát (BKS)	11
3.4 Giám đốc.....	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông	11
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.....	11
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập.....	11
4.3 Cơ cấu cổ đông	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch	12
5.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.....	12
5.2 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối.....	13
5.3 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành liên kết, liên doanh.....	13
6. Hoạt động kinh doanh	13
6.1 Sản phẩm dịch vụ chính:	13
6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh:.....	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	14
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất.....	14



7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	15
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành	15
8.2 Triển vọng ngành	16
8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới	16
9. Chính sách đối với người lao động	16
9.1 Số lượng người lao động trong Công ty.....	16
9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng.....	17
10. Chính sách cổ tức	17
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	18
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản	18
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19
12. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	20
12.1 Danh sách Hội đồng Quản trị.....	20
12.2 Danh sách Ban Giám đốc	28
12.3 Danh sách Ban Kiểm soát.....	29
12.4 Kế toán trưởng.....	34
13. Tài sản	35
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	36
14.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	36
14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	36
14.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.....	37
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch.....	37
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch.....	37
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	38
1. Loại chứng khoán.....	38
2. Mệnh giá cổ phần	38
3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	38
4. Phương pháp tính giá.....	38
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	38
6. Các loại thuế liên quan	38
6.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp.....	38
6.2 Thuế giá trị gia tăng và các khoản thuế khác:.....	39
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	39
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	39
2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ.....	39
VII. PHỤ LỤC.....	39



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Trong những năm qua, kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định, tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 là gần 8,5% và năm 2008 đạt 6,2% (Nguồn: www.gso.gov.vn). Nhờ đó, đời sống của người dân liên tục được cải thiện, nhu cầu về nước sạch ngày trở nên bức thiết hơn. Đó chính là cơ hội để cho các doanh nghiệp cung cấp nước sạch phát triển.

Tuy nhiên, những biến động của nền kinh tế như tăng trưởng hay suy giảm có ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng nước của khách hàng đối với Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, cũng như các văn bản pháp luật khác có liên quan. Việt Nam là một nước đang phát triển, do đó, sự thay đổi để hoàn thiện về chính sách và các văn bản pháp luật có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu và giá nước hiện vẫn do Nhà nước quy định. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do đó phụ thuộc vào giá nước do Nhà nước quy định này. Bên cạnh đó, các giá cả đầu vào trong đó có giá mua sỉ nước sạch biến động nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh.

Ngoài ra, khi giá nước cao thì khách hàng có xu hướng gia tăng sử dụng nước giếng nên ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng dẫn đến ảnh hưởng doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro khác

Công ty còn có thể chịu những rủi ro từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất,... Ngoài ra, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty như các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo...



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Huỳnh Khắc Cần	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Dũng	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Trần Công Thanh	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Ông Đào Ánh Dương	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Hương Lan	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Đại diện theo pháp luật	: Ông Bùi Việt
Chức vụ	: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
- Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
- CNBT: Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
- DAS: Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- UBND: Ủy ban nhân dân
- Giấy CNĐKKD: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- CB-CNV: Cán bộ công nhân viên
- Đvt: Đơn vị tính
- Tp.: Thành phố

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- ❖ Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- ❖ Tên tiếng Anh : **BEN THANH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt : **BEN THANH WASUCO JSC**
- ❖ Mã chứng khoán: **BTW**
- ❖ Logo :



- ❖ Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng (Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng)
- ❖ Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh



- ❖ Điện thoại : (08) 3829 7147 – 3829 9331 Fax: (08) 3822 9778
- ❖ Email : capnuocbenthanh@vnn.vn
- ❖ Website : www.capnuocbenthanh.com



- ❖ Giấy CNĐKKD : Số 4103005880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/04/2009
- ❖ Ngành nghề kinh doanh:
 - Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất.
 - Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ thiết kế, khảo sát, giám sát công trình).
 - Xây dựng công trình cấp nước.
 - Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.
 - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
 - Lập dự án, quản lý dự án công trình cấp, thoát và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
 - Giám sát thi công xây dựng công trình cấp – thoát nước.
 - Khảo sát địa hình xây dựng công trình.
 - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường ngành cấp nước; vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Cho thuê xe có động cơ; máy móc thiết bị xây dựng.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn (tiền thân của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) là đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh, được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/07/1991 (Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL ngày 31/7/1991 của Sở Giao thông Công chánh Tp. Hồ Chí Minh).

Từ tháng 9/2005, Chi nhánh được đổi tên thành Chi nhánh Cấp nước Bến Thành (Quyết định số 62/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn) sau khi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được thành lập.

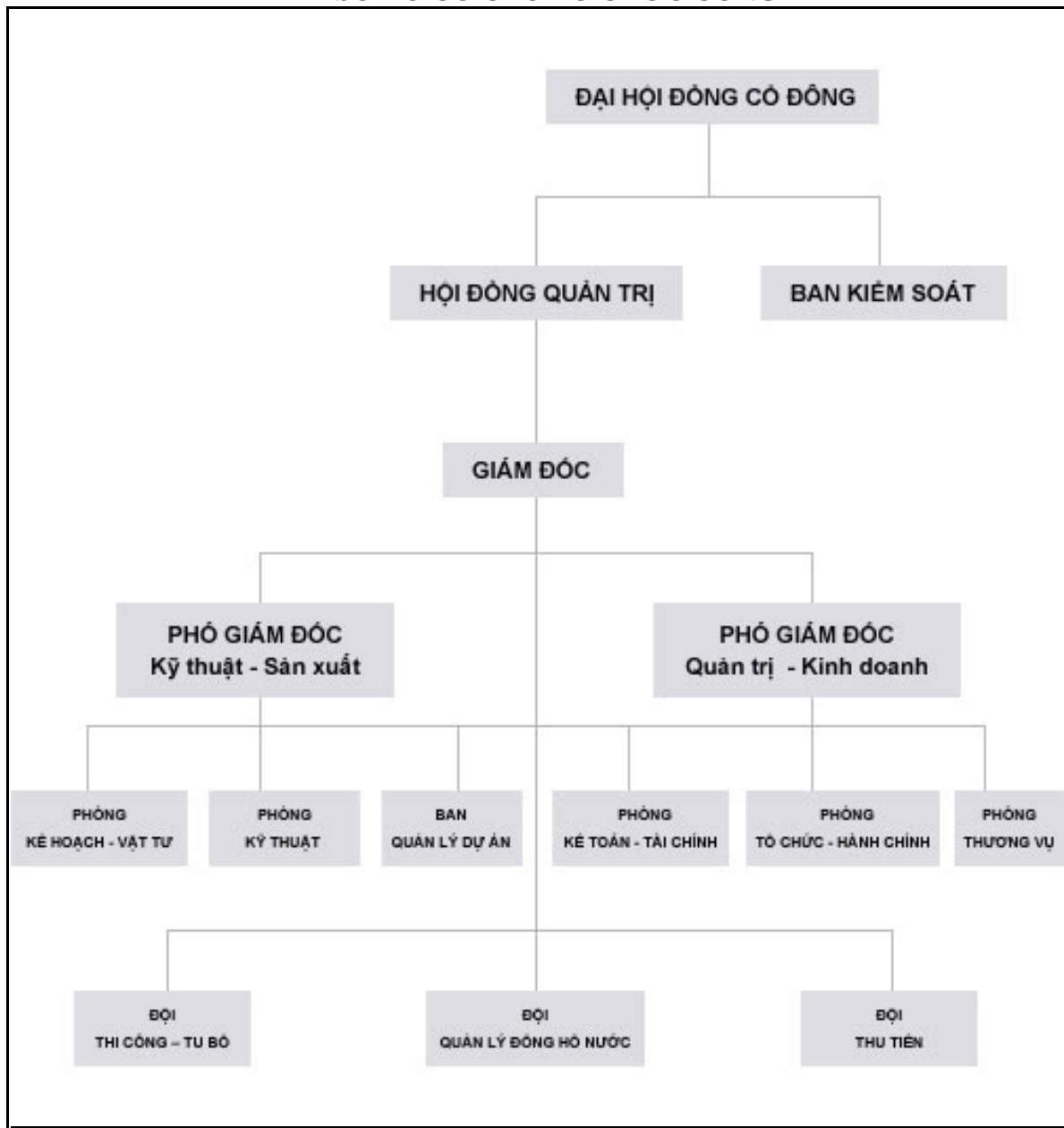
Ngày 31/12/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 6652/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Ngày 04/12/2006, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hoá (2006 – 2008) và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005880 cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/04/2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD)

ĐHĐCD là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCD thường niên, ĐHĐCD bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCD có quyền quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; phát hành cổ phiếu; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT và BKS theo qui định của Điều lệ; Ấn định mức thù lao và các quyền lợi của các thành viên HĐQT và BKS; Thông qua Điều lệ bổ sung, sửa đổi nếu cần; ...

**3.2 Hội đồng Quản trị (HĐQT)**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến chủ trương, mục đích, quyền lợi của Công ty – trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

3.3 Ban Kiểm soát (BKS)

BKS là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

3.4 Giám đốc

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc là người trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm và báo cáo trước HĐQT về các hoạt động của mình.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần**

Tính đến thời điểm 30/11/2009, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần gồm:

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GDKKD	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Cổ Phần Nhà Nước - Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn	Số 1 Công Trường Quốc Tế, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	4106000102	4.974.700	53,15
2	Ngân Hàng TMCP Đông Á	130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	059011	936.000	10,00
Tổng cộng				5.910.700	63,15

Nguồn: CNBT

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103005880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/04/2009, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Cổ Phần Nhà Nước - Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn Đại diện:	Số 1 Công Trường Quốc Tế, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	4.974.700	53,15



TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ (%)
	- Ông Huỳnh Khắc Cần - Ông Lê Dũng - Ông Trần Công Thanh - Ông Đào Ánh Dương			
2	Ngân Hàng TMCP Đông Á Đại diện: Ông Bùi Việt	130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	936.000	10,00
	Tổng cộng		5.910.700	63,15

Công ty nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 08/01/2007 nên căn cứ vào quy định tại Điều 84 Khoản 5 Luật Doanh nghiệp 2005: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông...” và thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là đến hết ngày 07/01/2010.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 30/11/2009, cơ cấu cổ đông của CNBT như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nhà nước	4.974.700	53,15
2. Các cổ đông khác	4.385.300	46,85
2.1 Cổ đông trong nước	4.385.300	46,85
- Cá nhân	2.725.075	29,11
- Tổ chức	1.660.225	17,74
2.2 Cổ đông nước ngoài	0	0
Tổng cộng	9.360.000	100,00

Nguồn: CNBT

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch

5.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

- Tên công ty mẹ : Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn
- Địa chỉ : 01 Công Trường Quốc Tế, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh



- Giấy CNĐKKD : Số 4106000102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 06/10/2005
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.974.700 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành: 53,15%.

5.2 *Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối*

Không có.

5.3 *Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành liên kết, liên doanh*

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 *Sản phẩm dịch vụ chính:*

Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty là cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất thuộc khu vực Quận 1 và Quận 3 của Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết tỷ trọng doanh thu từ hoạt động cung ứng, kinh doanh nước sạch được thể hiện như sau :

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		9 tháng đầu năm 2009	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu cung ứng, kinh doanh nước sạch	172.201	98,78	189.382	98,74	141.415	98,69
Doanh thu khác	2.133	1,22	2.422	1,26	1.881	1,31
Tổng cộng	174.334	100,00	191.804	100,00	143.296	100,00

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2007, 2008, BCTC Quý III/2009 của CNBT

6.2 *Kế hoạch phát triển kinh doanh:*

Để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu của khách hàng, Công ty chú trọng vào các mặt công tác như:

a. *Về sản phẩm/dịch vụ:*

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- Đạt tỷ lệ hộ dân được cấp nước cao;
- Thực hiện việc cung cấp nước cho khách hàng đạt hiệu quả cao, quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước;
- Phấn đấu tăng sản lượng nước cung cấp và doanh thu so với chỉ tiêu đề ra;
- Thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm nước không doanh thu.



- Đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Về công nghệ:

- Trang bị các phần mềm quản lý về kế toán, nhân sự, tiền lương,...; nghiên cứu các chương trình phần mềm, các dịch vụ hỗ trợ cho công tác tra cứu chỉ số nước tiêu thụ, thanh toán tiền nước, theo dõi tình trạng giải quyết yêu cầu khách hàng,... nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý và kinh doanh.

c. Về nhân lực:

- Có chính sách phù hợp nhằm thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao.
- Thường xuyên có chế độ tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực công tác, tay nghề cho nguồn lao động hiện tại;
- Xây dựng đội ngũ CB-CNV năng động, sáng tạo, mạnh dạn phát huy những sáng kiến, kinh nghiệm, có tinh thần làm việc nghiêm túc, thái độ làm việc chuyên nghiệp.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Riêng năm 2007 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (từ ngày 01/02/2007) nên năm tài chính 2007 bắt đầu từ ngày 01/02/2007 và kết thúc vào ngày 31/12/2007. Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Tóm tắt một số chỉ tiêu:

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2009
Tổng giá trị tài sản	116.136	114.942	(1,03)	118.392
Doanh thu thuần	174.334	191.804	10,02	143.296
Lợi nhuận từ HĐKD	17.755	8.610	(51,51)	4.880
Lợi nhuận khác	(67)	544	-	8
Lợi nhuận trước thuế	17.688	9.154	(48,25)	4.888
Lợi nhuận sau thuế	17.410	7.370	(57,67)	4.546
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51,61%	72,66%	40,79	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2007, 2008, BCTC Quý III/2009 của CNBT

– Các chỉ tiêu khác:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2007	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009
- Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	34.216	37.591	37.100
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	99,80	99,81	≥ 99,81

Nguồn: CNBT

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

7.2.1 Các nhân tố thuận lợi

- Địa bàn phục vụ của đơn vị thuộc các quận trung tâm của Thành phố, tập trung nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ như nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí,... nên giá bán bình quân của Công ty tương đối cao.
- Mạng lưới cấp nước trên địa bàn hoạt động gần như đã phủ kín nên không tốn chi phí nhiều cho việc đầu tư phát triển mạng.
- Cán bộ công nhân viên từng bước trưởng thành trong công việc, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng đã triển khai các chương trình công tác cụ thể và sát hợp thực tế, đồng thời đã ban hành được nhiều qui định, qui trình mới tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và của các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp.

7.2.2 Các nhân tố khó khăn

- Địa bàn kinh doanh của Công ty thuộc trung tâm thành phố, lượng khách hàng đã cố định và gần như bão hòa, do đó rất khó khăn trong việc phát triển mạng lưới, gia tăng sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng.
- Tình hình suy giảm kinh tế trong thời gian qua đã dẫn tới việc tiêu thụ nước của khách hàng khỏi kinh doanh dịch vụ sụt giảm; đồng thời, việc khách hàng có khuynh hướng gia tăng sử dụng nước giếng để tiết kiệm chi phí cũng ảnh hưởng tới sản lượng của đơn vị.
- Giá nước bán ra cho khách hàng chưa được tăng, trong khi đó giá cả các yếu tố đầu vào gia tăng làm giảm lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quản lý và vận hành hệ thống cung cấp nước tại địa bàn Quận 1 và Quận 3 là hai quận trung tâm của Tp. Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động, các năm qua, Công ty đã đạt được những kết quả nhất định thể hiện ở các chỉ tiêu báo cáo đã nêu ở trên.

8.2 Triển vọng ngành

Trong thời gian qua, ảnh hưởng của việc suy giảm kinh tế, giá nước bán ra cho khách hàng chưa được tăng, trong khi giá cả các yếu tố đầu vào tăng đã tác động đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tuy nhiên, hiện nay tình hình suy giảm kinh tế ở Việt Nam ngày càng cải thiện, đồng thời việc đề nghị tăng giá nước của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đang được UBND Thành phố xem xét giải quyết có thể đem lại những kết quả khả quan hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của CNBT trong thời gian sắp tới là :

- Thực hiện việc cung cấp nước cho khách hàng đạt hiệu quả cao.
- Quản lý và vận hành tốt hệ thống cấp nước.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Với định hướng phát triển trên, Công ty đã và đang thực hiện hàng loạt những biện pháp hiệu quả và đã góp phần đưa việc quản lý của Công ty ngày càng đi vào nề nếp, phù hợp với mô hình quản lý của Công ty Cổ phần, đồng thời bảo đảm quản lý chặt chẽ doanh thu thực tế, bảo đảm tính công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tại thời điểm 30/11/2009, số lượng người lao động của Công ty là 239 người, trong đó :

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo đối tượng lao động	239	100,00
Quản lý điều hành	4	1,67
Cán bộ kỹ thuật – nghiệp vụ	71	29,71
Tác nghiệp	164	68,62
Phân theo trình độ lao động	239	100,00
Trình độ đại học trở lên	45	18,83
Trình độ cao đẳng	08	3,35
Trình độ trung cấp	32	13,39
Lao động tay nghề	154	64,43

Nguồn: CNBT



9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng

Thời gian làm việc

Công ty hiện đang áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần. Mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Công tác đào tạo

Hàng năm, Công ty đều phối hợp với Trung tâm Đào tạo ngành nước miền Nam để tổ chức kỳ thi sát hạch nâng bậc thợ cho công nhân đọc số, thu tiền, kiểm tra kiểm soát, thi công tu bổ và vận hành bao gồm các phần thi lý thuyết và thực hành. Riêng năm 2007, Công ty đã tổ chức cho 33 công nhân thuộc các chức danh dự thi nâng bậc, kết quả có 18/33 công nhân đạt tiêu chuẩn được nâng bậc. Trong năm 2008, số lượng công nhân được tham dự thi nâng bậc là 37 công nhân, trong đó có 32/37 công nhân đạt tiêu chuẩn được nâng bậc. Qua các kỳ thi này, tay nghề của các công nhân ngày càng được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công tác.

Ngoài ra, trong năm 2008 Công ty cử hàng chục CB-CNV tham gia các lớp tập huấn về thẩm định giá xây dựng cơ bản, đấu thầu, báo cáo kế toán, phòng ngừa sai sót trong quyết toán thuế, triển khai Thông tư 84 về Luật Thuế Thu nhập cá nhân, triển khai Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế Giá trị gia tăng,...

Về tiền lương, tiền thưởng

Tiền lương của CB-CNV được chi trả hàng tháng bao gồm tiền lương theo thời gian làm việc và lương năng suất. Ngoài việc trả lương hàng tháng, Công ty dành một phần quỹ lương để thưởng cho CB-CNV vào các dịp lễ, tết. Căn cứ quỹ khen thưởng được trích lập, Ban Giám đốc Công ty quyết định khen thưởng cho CB-CNV theo kết quả đóng góp trong năm bao gồm các danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí,...

Công tác tuyển dụng

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám Đốc hoặc người được Giám Đốc ủy quyền và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và theo Điều lệ Công ty.

Quyền lợi của người lao động

Công ty luôn đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động tại đơn vị theo quy định của pháp luật lao động (BHXH, BHYT, phép năm, nghỉ mát, đồng phục, bảo hộ lao động,...).

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị.

– Năm 2007:



- + Tỷ lệ lợi nhuận (sau thuế) được phân phối để chia cổ tức: 51,61%
- + Tỷ lệ cổ tức được chia: 7%/mệnh giá (tương ứng 700 đồng/cổ phần)
- Năm 2008:
 - + Tỷ lệ lợi nhuận (sau thuế) được phân phối để chia cổ tức: 72,66%
 - + Tỷ lệ cổ tức được chia: 6,5%/mệnh giá (tương ứng 650 đồng/cổ phần)

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Tài sản	Năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

11.1.2 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hiện nay của cán bộ công nhân viên trong Công ty năm 2008 là 4.800.000 đồng/người/tháng. Mức lương này ở mức trung bình so với các Công ty cùng ngành.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho người lao động.

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể Công ty đã trích lập các quỹ qua các năm như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Quỹ được trích lập	31/12/ 2007	31/12/ 2008
Quỹ đầu tư phát triển	3.339	6.463
Quỹ dự phòng tài chính	0	1.270
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	118	1.122
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (chỉ thường Hội đồng quản trị)	(90)	(60)

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2007, 2008 của CNBT

**11.1.6 Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 30/09/2009, tình hình nợ của Công ty như sau:

- Nợ ngắn hạn: 10.629 triệu đồng
- Nợ dài hạn: 79 triệu đồng

Chi tiết tình hình nợ của Công ty thể hiện ở phần Các khoản phải trả tại mục 11.1.7 dưới đây.

Công ty không có nợ vay quá hạn.

11.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Các khoản phải thu	34.835	3.364	4.909
Phải thu của khách hàng	2.779	2.464	4.404
Trả trước cho người bán	36	30	178
Các khoản phải thu khác	32.065	934	390
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(45)	(64)	(64)
Các khoản phải trả	5.099	8.296	10.708
Nợ ngắn hạn, trong đó:	5.027	8.138	10.629
- Phải trả người bán	867	3.162	4.400
- Người mua trả tiền trước	0	513	743
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.052	1.943	2.621
- Phải trả người lao động	2.223	1.548	1.322
- Chi phí phải trả	111	618	754
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	324	354	789
Nợ dài hạn, trong đó	72	158	79
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	72	158	79

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2007, 2008, BCTC Quý III/2009 của CNBT

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	13,45	9,09
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	13,11	8,75
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,04	0,07
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,05	0,08
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			



Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2007	Năm 2008
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	15,19	19,22
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,50	1,67
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,00	3,80
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,70	6,90
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15,00	6,40
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	10,20	4,50

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2007, 2008 của CNBT

12. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1 Danh sách Hội đồng Quản trị

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND	Chức danh
1	Huỳnh Khắc Cần	1953	021581023	Chủ tịch
2	Lê Dũng	1952	020148668	Thành viên
3	Trần Công Thanh	1957	020177676	Thành viên
4	Đào Ánh Dương	1961	022635690	Thành viên
5	Bùi Việt	1964	021563569	Thành viên
6	Trương Nguyễn Thiên Kim	1976	250399275	Thành viên

12.1.1 Ông Huỳnh Khắc Cần – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Huỳnh Khắc Cần
- Số CMND: 021581023
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1953
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: U12 Bạch Mã, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 3824 1643
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cán sự Viễn thông, Trường Bưu điện Sài Gòn



Cử nhân kinh tế ngành Kế hoạch hóa Kinh tế quốc dân,
Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

Cao cấp Lý luận chính trị, Học viện Nguyễn Ái Quốc

- Quá trình công tác:
 - 1975 – 1985 Cán bộ Tham gia quân đội và ngành bưu điện
 - 1985 – 1998 Trưởng phòng Tài chính – Thuế Quận ủy – Ủy ban nhân dân Quận 10
 - 1998 – 2009 Phó Chủ tịch, Chủ tịch UBND Quận 10
 - 2009 – nay Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
 - Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.243.675 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,29% trên vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện: 1.243.675 cổ phần (đại diện vốn nhà nước)
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (trong đó Ông Huỳnh Khắc Cần là Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐQT và là một trong bốn người đại diện phần vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) sở hữu 4.974.700 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.1.2 Ông Lê Dũng – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Lê Dũng
- Số CMND: 020148668
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/12/1952
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định



- Địa chỉ thường trú: 159A (số mới 213) Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 38 297 144
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư công chánh ngành Kiến tạo và Công chánh, Đại học Kỹ thuật (nay là Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh)
 - Cử nhân kinh tế ngành Kế hoạch hóa kinh tế quốc dân, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
 - Thạc sỹ kỹ thuật ngành Kỹ thuật công trình, Đại học Kỹ thuật (Đại học Bách khoa) thuộc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
 - Cử nhân anh văn ngành Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1975 – 1981 Cán bộ kỹ thuật Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 1981 – 1982 Đội phó Đội Thiết kế Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 1982 – 1992 Đội trưởng Đội Thiết kế Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 1992 – 1995 Trưởng phòng Thiết kế Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 1995 – 2003 Phó Giám đốc Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 2003 – 2007 Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Bến Thành
 - 2007 – nay Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Bí thư Chi bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.243.675 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,29% trên vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện: 1.243.675 cổ phần (đại diện vốn nhà nước)
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (trong đó Ông Lê Dũng là một trong bốn người đại diện phần vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) sở hữu 4.974.700 cổ phần.



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.1.3 Ông Trần Công Thanh – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Trần Công Thanh
- Số CMND: 020177676
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/4/1957
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 486 (Số cũ 05) Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 3823 0941
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh tế công nghiệp, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
Cử nhân Luật, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1972 – 1975 Tổ viên Đội 4 – Ban Binh vận
 - 1975 – 1979 Cán sự Sở Quản lý Nhà đất – Công trình công cộng
 - 1979 – 1983 Trợ lý quân lực Sư đoàn 447 – Quân khu 7
 - 1983 – 1990 Phó phòng TC – HC Công ty Xây dựng – Sản xuất Vật tư Công trình Đô thị
 - 1990 – 2003 Trưởng phòng TC – HC Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 2003 – 2005 Trưởng phòng Kiểm soát – Thanh tra Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
 - 2005 – 2007 Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Bến Thành
 - 2007 – nay Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành



- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Bí thư Chi bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
 - Ủy viên thường vụ – Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.246.975 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,32% trên vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 3.300 cổ phần
 - Đại diện: 1.243.675 cổ phần (đại diện vốn nhà nước)
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (trong đó Ông Trần Công Thanh là Ủy viên thường vụ – Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và là một trong bốn người đại diện phần vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) sở hữu 4.974.700 cổ phần.

Em ruột: Trần Công Lạc, sở hữu 1.100 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.1.4 Ông Đào Ánh Dương – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Đào Ánh Dương
- Số CMND: 022635690
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/8/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 25 Bãi Sậy, Phường 13, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 3822 8615
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị ngành Cấp thoát nước, Đại học Kiến trúc Hà Nội
Cử nhân chính trị Học viện Chính trị Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh



- Quá trình công tác:
 - 1987 – 1990 Trưởng ca điều hành Nhà máy nước Thủ Đức
 - 1990 – 1998 Nhân viên Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 1998 – 2005 Trưởng Ban Kế hoạch – Kỹ thuật Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn
 - 2005 – 2007 Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Bến Thành
 - 2007 – nay Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.245.475 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,31% trên vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 1.800 cổ phần
 - Đại diện: 1.243.675 cổ phần (đại diện vốn nhà nước)
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (trong đó Ông Đào Ánh Dương là một trong bốn người đại diện phần vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) sở hữu 4.974.700 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.1.5 Ông Bùi Việt – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Bùi Việt
- Số CMND: 021563569
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 39 Mỹ Văn, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 3821 8666



- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Tiến sỹ chuyên ngành Quản trị Tài chính, Đại học Illinois và Đại học South California University, Mỹ
 - Thạc sỹ (MBA) chuyên ngành Tài chính cho Đầu tư và Chứng khoán, Đại học Illinois, Mỹ
 - Sau đại học chuyên ngành Quản lý Kinh tế cao cấp, Đại học Colorado, Mỹ
 - Sau Đại học chuyên ngành Tài chính công Trường Fulbright - chương trình liên kết giữa Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và Đại học Havard, Mỹ
 - Kỹ sư Điện tử Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1988 – 1994 Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Điện tử Sài Gòn
 - 1999 – 2000 Trưởng bộ phận Hợp tác kinh doanh với các định chế tài chính Ngân hàng Citibank tại Việt Nam
 - 2000 – 2002 Trưởng bộ phận Quản lý danh mục đầu tư vào Việt Nam – Lào – Campuchia Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC, thuộc Ngân hàng Thế Giới – WB)
 - 2002 – nay Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á kiêm Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Đông Á
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
 - Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Đông Á
 - Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng và Kinh doanh nhà Sài Gòn
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân
 - Ủy viên một số Hội đồng khoa học về Tài chính và Chứng khoán của Tp. HCM
 - Giảng viên của Trung tâm Đào tạo Chứng khoán Việt Nam



- Số lượng cổ phần nắm giữ: 936.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00% trên vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện: 936.000 cổ phần (đại diện vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á)
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (trong đó Ông Bùi Việt người đại diện phần vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) sở hữu 936.000 cổ phần.

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (trong đó Ông Bùi Việt là Tổng Giám đốc) sở hữu 177.000 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.1.6 Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Trương Nguyễn Thiên Kim
- Số CMND: 250399275
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1976
- Nơi sinh: Tp. Đà Lạt
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 54R Khu Phố 1, Phường Tân Thuận Tây Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 38 218 666
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Tài chính, Lưu thông tiền tệ và Tín dụng, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1996 – 1997 Nhân viên Kiểm soát Chất lượng/ Phòng vấn viên Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học kinh tế Cesaís – Trường ĐH Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh (Cộng tác theo Dự án)



- 1997 – 1998 Nhân viên Nghiên cứu thị trường Công ty BDT & Associates Market Research (Cộng tác theo Dự án)
 - 1998 – 2000 Nhân viên Kế toán Công ty May Xuất Nhập khẩu Chợ Lớn
 - 2000 – 2003 Chuyên viên Kế toán/ Đại diện giao dịch Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
 - 2003 – nay Giám đốc Tài chính Doanh nghiệp/ Trưởng khối Dự Án/ Phụ trách Kế toán Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
 - Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần In số 2
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn - Chợ Lớn
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% trên vốn điều lệ.
 - Số cổ phần của những người có liên quan:
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (trong đó Bà Trương Nguyễn Thiên Kim là Giám đốc Tài chính Doanh nghiệp) sở hữu 177.000 cổ phần.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
 - Hành vi phạm pháp luật: Không

12.2 Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND	Chức danh
1	Lê Dũng	1952	020148668	Giám đốc
2	Trần Công Thanh	1957	020177676	Phó Giám đốc
3	Đào Ánh Dương	1961	022635690	Phó Giám đốc

12.2.1 Ông Lê Dũng – Giám đốc

(Xin xem phần 12.1.2)

**12.2.2 Ông Trần Công Thanh – Phó Giám đốc**

(Xin xem phần 12.1.3)

12.2.3 Ông Đào Ánh Dương – Phó Giám đốc

(Xin xem phần 12.1.4)

12.3 Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND	Chức danh
1	Nguyễn Hương Lan	1964	021711949	Trưởng Ban
2	Nguyễn Xuân Trinh	1960	020850981	Thành viên
3	Đặng Thị Hoàng Liên	1975	022774845	Thành viên
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	1976	012545593	Thành viên
3	Đặng Anh Minh	1971	270898246	Thành viên

12.3.1 Bà Nguyễn Hương Lan – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Hương Lan
- Số CMND: 021711949
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/7/1964
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: K10 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 3822 1142
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh tế công nghiệp, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1987 – 1990 Nhân viên Xí nghiệp Dụng cụ gia đình
 - 1990 – 2004 Nhân viên Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 2004 – 2005 Phó Trưởng Phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh



- 2005 – nay Phó Trưởng Phòng Kế hoạch – Đầu tư Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch – Đầu tư Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% trên vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan:
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (trong đó Bà Nguyễn Hương Lan là Phó phòng Kế hoạch – Đầu tư) sở hữu 4.974.700 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.3.2 Ông Nguyễn Xuân Trình – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Trình
- Số CMND: 020850981
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1960
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 21/C9 Lê Trực, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 3829 1777
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ngành Ô tô máy kéo, Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh
Cử nhân kinh tế ngành Kế toán doanh nghiệp, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1982 – 1994 Nhân viên Liên đoàn địa chất 6
 - 1994 – 2005 Nhân viên Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh



- 2005 – nay Tổ phó Tổ tài sản vật tư Phòng Kế toán – Tài chính
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổ phó Tổ tài sản vật tư thuộc Phòng Kế toán – Tài chính Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% trên vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan:
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (trong đó Ông Nguyễn Xuân Trinh là Tổ phó Tổ tài sản vật tư thuộc Phòng Kế toán – Tài chính) sở hữu 4.974.700 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.3.3 Bà Đặng Thị Hoàng Liên – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Đặng Thị Hoàng Liên
- Số CMND: 022774845
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/7/1975
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Củ Chi – Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 430 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp.
Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 3825 6020
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, Đại học
Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
Cử nhân Luật, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1998 – 2005 Chuyên viên Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 2005 – 2007 Chuyên viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
 - 2007 – nay Tổ trưởng Tổ khách hàng Phòng Thương vụ – Công ty

**Cổ phần Cấp nước Bến Thành**

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Tổ trưởng Tổ khách hàng Phòng Thương vụ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% trên vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.3.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Linh
- Số CMND: 012545593
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/02/1976
- Nơi sinh: Thanh Oai, Hà Tây (Hà Nội)
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Oai, Hà Tây (Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: 50/6 Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: (08) 3821 8666
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng – Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc Dân
Sau Đại học chuyên ngành Tài chính công Trường Fulbright - chương trình liên kết giữa Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và Đại học Havard (Mỹ)
- Quá trình công tác:
 - 1998 – 2003 Kế toán trưởng Siêu thị Máy tính Thăng Long - Chi nhánh Thăng Long - Công ty FINTEC
 - 2004 – nay Trưởng Bộ phận Dịch vụ Khách hàng kiêm Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.



- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản Incomfish
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sợi Thế kỷ
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% trên vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (trong đó Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh là Trưởng Bộ phận Dịch vụ Khách hàng kiêm Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội) sở hữu 177.000 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.3.5 Ông Đặng Anh Minh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Đặng Anh Minh
- Số CMND: 270898246
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/02/1971
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 40/198B QL15, Khu phố 3, Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai
- Số điện thoại: 0908 179 341
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1997 – 2005 Chuyên viên Xí nghiệp Hóc Môn – Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam (CASUMINA)
 - 2005 – nay Trưởng nhóm Tư vấn Chuyển đổi Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á



- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% trên vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan:
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (trong đó Ông Đặng Anh Minh là Trưởng nhóm Tư vấn Chuyển đổi) sở hữu 177.000 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi phạm pháp luật: Không

12.4 Kế toán trưởng

12.4.1 Bà Phạm Thị Thanh Vân – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Phạm Thị Thanh Vân
- Số CMND: 021782367
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/3/1968
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: 48/2 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 38 223 654
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán các ngành, Đại học Tài chính Kế toán Tp. Hồ Chí Minh
Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận Bồi dưỡng kế toán trưởng, Bộ Tài chính
- Quá trình công tác:
 - 1991 – 2000 Chuyên viên Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh



- 2000 – 2004 Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cấp nước Tp. Hồ Chí Minh
 - 2004 – 2007 Trưởng Ban Kế toán – Tài chính Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn
 - 2007 – nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
 - Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% trên vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 1.400 cổ phần
 - Đại diện: 0 cổ phần
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
 - Hành vi phạm pháp luật: Không

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 30/09/2009:

Đvt: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.490	2.670	77%
Máy móc thiết bị	571	202	35%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	52.519	31.011	59%
Thiết bị dụng cụ quản lý	967	569	59%
Tổng cộng	57.547	34.452	60%

Nguồn: CNBT

Danh mục bất động sản Công ty đang quản lý, gồm có

- Nhà 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh (Tòa nhà văn phòng Công ty):
 - Diện tích : 973,8 m²
 - Tình trạng : Đang tiến hành thủ tục xin thuê đất và chứng nhận quyền sở hữu nhà theo quy định
- Thủy đài Lô A Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh:
 - Diện tích : 70 m²



- Tình trạng : Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đang xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.
 - Nguồn gốc : Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.
 - Mục đích sử dụng : Sản xuất kinh doanh.
 - Thời hạn sử dụng : Đến hết ngày 17/02/2058.
- Thủy đài Lô H Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh:
 - Diện tích : 77 m²
 - Tình trạng : Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đang xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.
 - Nguồn gốc : Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.
 - Mục đích sử dụng : Sản xuất kinh doanh.
 - Thời hạn sử dụng : Đến hết ngày 17/02/2058.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện 2008	Kế hoạch 2009	Kế hoạch 2010
Vốn điều lệ (VĐL)	93.600	93.600	93.600
Doanh thu thuần (DTT)	191.804	189.968	**
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	7.370	*	**
Tỷ lệ LNST/ DTT	3,84%	-	**
Tỷ lệ LNST/ VĐL	7,87%	-	**
Tỷ lệ cổ tức/ VĐL	6,5%	6,5%	**

Nguồn: CNBT

Ghi chú:

*, Đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và chia cổ tức năm 2009 phần đầu thực hiện bằng kết quả năm 2008.

**, Năm 2010 có thể giá nước được tăng nên chưa có cơ sở để tính toán các chỉ tiêu cụ thể được.

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, trong thời gian tới, Công ty triển khai thực hiện:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- Thực hiện việc cung cấp nước cho khách hàng đạt hiệu quả cao;
- Phần đầu tăng sản lượng nước cung cấp và doanh thu so với chỉ tiêu đề ra;
- Thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm nước không doanh thu;



- Đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

14.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Chưa có.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có.



V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Toàn bộ chứng khoán đăng ký là cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phần

Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch là 9.360.000 cổ phần.

4. Phương pháp tính giá

Dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, Báo cáo tài chính chưa kiểm toán Quý 3 năm 2009 của Công ty, Giá sổ sách một cổ phiếu của Công ty vào thời điểm 31/12/2008 và 30/9/2009 được tính như sau:

Giá trị 1 cổ phần = Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng số cổ phần

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2008	30/09/2009
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	Triệu đồng	106.647	107.683
Quỹ khen thưởng phúc lợi (2)	Triệu đồng	1.122	977
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	Triệu đồng	105.525	106.706
Số lượng Cổ phần (4)	Cổ phần	9.360.000	9.360.000
Số lượng Cổ phần quỹ (5)	Cổ phần	0	0
Số lượng Cổ phần đang lưu hành (6) = (4) – (5)	Cổ phần	9.360.000	9.360.000
Giá trị 1 Cổ phần (7) = (3) / (6)	Đồng/ Cổ phần	11.274	11.400

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Sau khi cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

6. Các loại thuế liên quan

6.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính và Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm và với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50%



trong 3 năm tiếp theo đối với phần hoạt động được ưu đãi đầu tư.

Đối với các hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% cho năm 2007, 2008 và với thuế suất 25% cho các năm từ 2009 trở đi.

Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi.

6.2 Thuế giá trị gia tăng và các khoản thuế khác:

Công ty thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A & C)

- Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3827 2295 Fax: (08) 3827 2300
- Website : www.auditconsult.com.vn

2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 58-68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3821 8666 Fax: (08) 3914 4372
- Website : www.dag.vn Email: dag@dag.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

- Địa chỉ : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3944 5175 Fax: (04) 3944 5176

Chi nhánh Chợ Lớn

- Địa chỉ : 110C Ngô Quyền, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3853 9623 Fax: (08) 3853 5155

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Phụ lục 3: Nghị quyết của HĐQT về việc Đăng ký đăng ký giao dịch cổ phiếu

Phụ lục 4: Báo cáo kiểm toán 2007, 2008 và Báo cáo tài chính Quý III/2009

Phụ lục 5: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2010

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH – CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

(đã ký)

HUỲNH KHẮC CẦN

Giám Đốc

Phó Giám Đốc

Phó Giám Đốc

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

LÊ DŨNG

TRẦN CÔNG THANH

ĐÀO ÁNH DƯƠNG

Kế Toán Trưởng

Trưởng Ban Kiểm Soát

(đã ký)

(đã ký)

PHẠM THỊ THANH VÂN

NGUYỄN HƯƠNG LAN

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ – CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Tổng Giám Đốc

(đã ký)

BÙI VIỆT